

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 955 /STP-VP

Tuyên Quang, ngày 04 tháng 10 năm 2018

Về việc đề nghị đăng tải dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật
của UBND tỉnh

Kính gửi: Sở Thông tin và truyền thông tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2587/UBND-NC ngày 24/8/2018 về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Sở Tư pháp trân trọng đề nghị Sở Thông tin và truyền thông đăng tải dự thảo văn bản nêu trên lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang, mục góp ý dự thảo văn bản để lấy ý kiến tham gia của các cơ quan, tổ chức, nhân dân và tổng hợp ý kiến tham gia gửi Sở Tư pháp (*dự thảo văn bản được gửi vào địa chỉ thư điện tử của Sở Thông tin và truyền thông, Cổng thông tin điện tử tỉnh Tuyên Quang*).

- Thời hạn lấy ý kiến tham gia: 30 ngày kể từ ngày dự thảo văn bản được đăng tải.

Rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp (đăng tải);
- Phòng XD&KTVBQPPL;
- Lưu: VT, VP.Gi.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thuộc

Số: /TTr-STP

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

- Điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định:

“Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của sở

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

... c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn, chức danh đối với Trưởng, Phó các đơn vị thuộc sở; Trưởng, Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (sau đây

gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý”.

- Điểm d khoản 1 Điều 4 Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2015 của Liên bộ Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quy định:

“Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

... d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với cấp Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó trưởng phòng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện)”.

2. Cơ sở thực tiễn

Sở Tư pháp đã trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2010/QĐUBND ngày 12/01/2010 Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thị xã và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010. Từ ngày 22/01/2010 đến nay, Sở Tư pháp đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại ... công chức, viên chức giữ các chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố đã bổ nhiệm ... công chức giữ chức danh Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thành phố.

Tuy nhiên, đến nay một số nội dung Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND (đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND) không còn phù hợp, cụ thể như: 5/6 căn cứ ban hành văn bản hết hiệu lực; một số điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp không còn phù hợp với Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp; Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLTBGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Liên bộ: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định hoạt động tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào tạo Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.v.v..

Từ các vấn đề 2 nêu trên và để kịp thời phục vụ việc bố trí, sắp xếp và kiện toàn tinh gọn tổ chức bộ máy của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp các huyện, thành phố theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW, thì việc UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc

Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (*thay thế Quyết định số 02/2010/QĐUBND, Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND*) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

II. CĂN CỨ SOẠN THẢO VÀ BAN HÀNH VĂN BẢN

Các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ để soạn thảo, trình ban hành văn bản gồm:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
- Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;
- Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;
- Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;
- Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
- Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;
- Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;
- Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2015 của Liên bộ Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Văn bản số 2587/UBND-NC ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân tỉnh quy định:

“Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- Quyết định ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang...

Thời gian hoàn thành, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 15/11/2018”.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO

Căn cứ quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành; căn cứ vào kết quả rà soát Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND, Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND, Sở Tư pháp đã lập đề xuất xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thị xã và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 và trình UBND tỉnh tại Tờ trình số 66/TTr-STP ngày 15/8/2018.

Thực hiện Văn bản số 2587/UBND-NC ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh về việc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân tỉnh, Sở Tư pháp đã thành lập Tổ soạn thảo văn bản và ban hành Kế hoạch soạn thảo dự thảo văn bản. Tổ soạn thảo văn bản đã tổ chức thu thập, nghiên cứu các văn bản pháp luật và tài liệu liên quan.

- Ngày ..., Sở Tư pháp đã ban hành Văn bản số ... về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Kết quả, Sở Tư pháp đã nhận được văn bản tham gia ý kiến của cơ quan, đơn vị, trong đó có ... cơ quan, đơn vị nhất trí hoàn toàn với dự thảo Quyết định; ... cơ quan có ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo Quyết định. Trên cơ sở ý kiến tham gia bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị, Sở Tư pháp đã tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Quyết định.

- Ngày ..., Sở Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản với sự tham gia của đại diện các cơ quan: Tại cuộc họp, Hội đồng tư vấn thẩm định đã...

Căn cứ Báo cáo thẩm định số ... về kết quả thẩm định Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và ý kiến của Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo văn bản, Sở Tư pháp đã tiếp thu ý kiến và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Dự thảo Quyết định gồm 07 điều, cụ thể:

- Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- Điều 2: Nguyên tắc áp dụng;
- Điều 3: Tiêu chuẩn chung;
- Điều 4: Tiêu chuẩn cụ thể;
- Điều 5: Điều kiện bổ nhiệm;
- Điều 6: Tổ chức thực hiện;
- Điều 7: Điều khoản thi hành.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU: ...

Vậy, Sở Tư pháp kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hồ sơ kèm theo Tờ trình, gồm có:

(1) Dự thảo Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Bản giấy và bản điện tử);

(2) Báo cáo thẩm định số ... (Bản giấy và bản điện tử);

(3) Bản giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định (Bản giấy và bản điện tử);

(4) Bản tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân (Bản điện tử);

(5) Bản chụp ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân (Bản điện tử)/.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (để trình);
- Giám đốc Sở;

- Các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT-XD&KTVB.
Loan. ... bản

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược

Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Thực hiện Quy định số 89-QĐ/TW ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính; Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung

một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2015 của Liên bộ Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số ... về việc ban hành Quyết định Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp (*sau đây gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở và trực thuộc Sở*); Trưởng phòng, Phó trưởng Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

a) Công chức, viên chức được xem xét để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh quy định tại Quyết định này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ các chức danh quy định tại Điều 1 Quyết định này.

2. Các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh tại Điều 1 không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 3. Tiêu chuẩn chung

1. Về phẩm chất chính trị

a) Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng;

b) Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng, không dao động trong bất cứ tình huống nào, kiên quyết đấu tranh bảo vệ Cương lĩnh, đường lối của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước;

c) Có tinh thần yêu nước nồng nàn, đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân; sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân;

d) Yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

2. Về đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật

a) Có phẩm chất đạo đức trong sáng; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công, vô tư;

b) Tâm huyết và có trách nhiệm với công việc; không tham vọng quyền lực, không háo danh; có tinh thần đoàn kết, xây dựng, gương mẫu, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp;

c) Bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm; công bằng, chính trực, trọng dụng người tài, không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi;

d) Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

đ) Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan và địa phương nơi cư trú.

3. Về trình độ: Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4. Về năng lực và uy tín

a) Có tư duy đổi mới, có tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học; có năng lực tổng hợp, phân tích và dự báo. Có khả năng phát hiện những mâu thuẫn, thách thức, thời cơ, thuận lợi, vấn đề mới, khó và những hạn chế, bất

cập trong thực tiễn; mạnh dạn đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, khả thi, hiệu quả để phát huy, thúc đẩy hoặc tháo gỡ;

b) Có năng lực thực tiễn, nắm chắc và hiểu biết cơ bản tình hình thực tế để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở lĩnh vực, địa bàn công tác được phân công; cần cù, chịu khó, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và vì nhân dân phục vụ;

c) Có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo; gương mẫu, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm;

d) Nắm vững các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; có khả năng nghiên cứu, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và các hoạt động sự nghiệp của Sở Tư pháp, lĩnh vực tư pháp của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố.

5. Về sức khỏe, độ tuổi và kinh nghiệm: Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm theo quy định; có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực được bổ nhiệm.

Điều 4. Tiêu chuẩn cụ thể

1. Trình độ

a) Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành luật trở lên. Trường hợp xem xét bổ nhiệm chức danh Giám đốc, phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành luật, kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng. Trường hợp xem xét, bổ nhiệm chức danh Phó Chánh Văn phòng Sở phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với vị trí việc làm;

b) Có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sỹ quản lý hành chính công, tiến sỹ quản lý hành chính công;

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ bậc 2 hoặc tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với những chức danh đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

đ) Có chứng chỉ tin học trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương;

e) Ngoài các tiêu chuẩn quy định tại điểm a, b, c, d, đ Khoản này, công chức, viên chức được xem xét bổ nhiệm vào các chức danh Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra; người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp phải có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm và đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Thanh tra, Luật Công chứng, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Đấu giá tài sản và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Đối với trường hợp đang giữ chức danh tương đương từ các phòng, đơn vị, cơ quan khác được luân chuyển, điều động gắn với bổ nhiệm chức danh Chánh thanh tra, Phó Chánh thanh tra, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp thì phải tham gia lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu vị trí việc làm sau khi được luân chuyển, điều động gắn với bổ nhiệm.

2. Thời gian công tác

a) Đối với chức danh Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Trưởng phòng Tư pháp huyện, thành phố: Có thời gian công tác từ đủ 05 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc), trong thời gian công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; đã đảm nhiệm chức vụ Phó Trưởng phòng hoặc tương đương từ đủ 02 năm trở lên;

b) Đối với chức danh Phó Trưởng phòng hoặc tương đương thuộc Sở, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, phó Trưởng phòng Tư pháp huyện, thành phố: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc), trong thời gian công tác luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;

Điều 5. Điều kiện bổ nhiệm

1. Là công chức, viên chức trong quy hoạch chức danh bổ nhiệm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, trừ trường hợp luân chuyển, điều động gắn với bổ nhiệm giữ chức vụ tương đương tại phòng, đơn vị khác.

2. Đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định này.

3. Đảm bảo đúng độ tuổi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định hiện hành.

4. Có đầy đủ hồ sơ, lý lịch cá nhân, kê khai tài sản thu nhập, tiêu chuẩn chính trị, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định, thẩm tra, xác minh, xác nhận.

5. Có đủ sức khỏe để hoàn thành chức trách và nhiệm vụ được giao.

6. Không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 82 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 và khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 56 Luật Viên chức năm 2010; không trong thời gian cai nghiện ma túy.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nội vụ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Xây dựng quy hoạch công chức, viên chức vào các chức danh lãnh đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở và trực thuộc Sở Tư pháp;

b) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Ban hành Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp;

d) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Tư pháp, người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý làm nguồn bổ nhiệm chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng Tư pháp;

b) Xây dựng quy hoạch cán bộ, công chức vào các chức danh lãnh đạo Phòng Tư pháp theo thẩm quyền.

c) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp theo quy định của pháp luật và Quyết định này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thị xã và Quyết định số 07/2013/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 02/2010/QĐ-UBND ngày 12/01/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó phòng, đơn vị thuộc Sở Tư pháp; Trưởng, Phó phòng Tư pháp huyện, thị xã.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Tư pháp, Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Như Điều 7 (thi hành);
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Phó CVP UBND tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Phòng Tin học - CB, VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, NC.

Báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Minh Huấn